

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HS-ST**
Ngày: 31/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Phú Hùng**
- 2. Ông Hoàng Văn Tý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bửu T** – Kiểm sát V.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 582/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Duy T, sinh ngày 19/5/1997 tại C; Nơi cư trú: Số 338B, tổ 4, khu vực L, phường Đ, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn X và bà Nguyễn T Th; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Ngày 01/10/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông **Trương Hoàng T1**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 65BT, khu vực A, phường O, quận B, thành phố C. Vắng mặt

2/ Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 28/57A, khu vực Thới Ninh, phường Đ, quận B, thành phố C. Vắng mặt

3/ Ông **Lâm T H1**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 123A, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố C. Vắng mặt

4/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 12A, đường Lê Hồng Phong, tổ 7, khu vực 4, phường Trà Nóc, quận B, thành phố C. Vắng mặt

5/ Ông **Huỳnh T S**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 5, khu vực Bình Phó B, phường O, quận B, thành phố C. Vắng mặt

6/ Bà **Nguyễn T Th**

Địa chỉ: Số 338B, tổ 4, khu vực L, phường Đ, quận B, thành phố C.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 4, khu vực L, phường Đ, quận B, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, sau khi uống rượu bia thì Trịnh Duy T về đến nhà tại số 338B, tổ 4, khu vực L, phường Đ, quận B, thành phố C. Sau khi vào nhà, T vào nhà bếp uống nước rồi cầm dao quậy phá, la hét. Ông Trịnh Văn X và bà Nguyễn T Th (cha mẹ ruột của T) đi ra bên hông nhà để trốn. Do không thấy cha mẹ đâu nên T cầm 02 con dao đi qua nhà ông Nguyễn D (cách nhà T khoảng 50 mét) để hỏi tìm cha mẹ. Tại đây, T đứng bên ngoài cửa rào hỏi ông D có cha mẹ T ở nhà ông D không, ông D trả lời không có và kêu T đi về. Sau khi về nhà, T lấy 01 bình gas, 01 hột quẹt gas đem qua để sát cửa rào nhà ông D và đe dọa nếu ông D không mở cửa thì T sẽ đốt nhà ông. Thấy vậy, ông D liền gọi điện thoại trình báo vụ việc đến Công an phường Đ. Lúc này, T tiếp tục cự cãi với ông D và dùng dao chém vào cửa rào nhà ông D.

Sau khi tiếp nhận tin tố giác của ông D, Công an phường Đ đã phân công Đại úy Trương Hoàng T1 đến hiện trường. Đại úy T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-212.83 chở ông Huỳnh Văn V bảo vệ dân phố đến nhà ông D để giải quyết và yêu cầu T về trụ sở Công an phường làm việc. Khi đến nơi thì ông T1, ông V để xe cách nhà ông D khoảng 03 mét rồi xuống xe, ông T1 vừa cởi áo mưa vừa kêu T và nói “Có chuyện gì mà quậy phá, tôi mời anh về Công an phường làm việc”. T đang đứng sát cửa rào nhà ông D quay mặt ra và nói “Mày là ai”, ông Hoàng T1 trả lời “Công an phường”, ngay lập tức T cầm 02 cây dao đưa lên cao và

rượt đuổi nên ông T1 và ông V bỏ chạy. T đuổi được một đoạn thì nhìn rõ ông Trương Hoàng T1 đang mặc trang phục Công an màu xanh, vừa chạy ông T1 vừa nói lớn tiếng “Có gì từ từ nói” nhưng T vẫn tiếp tục đuổi theo khi đến trước nhà của T thì T dừng lại và quay trở lại nhà ông D. Lúc này, ông T1, ông V cũng quay trở lại nhà ông D thì T tiếp tục cầm 02 cây dao đuổi theo một đoạn thì dừng lại. Thành quay trở lại nhà ông D lần hai thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-212.83 của ông T1, T tức giận dùng 02 cây dao chặt vào 02 kính chiếu hậu, phần đầu và yên xe gây hư hỏng. Thấy vậy, ông T1 gọi điện thoại về trụ sở Công an phường Đ yêu cầu hỗ trợ. Thượng úy Lâm T H1, Đại úy Nguyễn Văn T1 và Trung úy Huỳnh T S được phân công đến hiện trường hỗ trợ.

Sau đó, ông Lâm T H1 một mình điều khiển xe mô tô đến nơi thì T lại tiếp tục cầm 02 cây dao rượt chém nên ông H1 điều khiển xe bỏ chạy, nên T dùng tay phải ném 01 cây dao về phía ông H1 nhưng không trúng, rồi quay trở lại nhà ông D. Lúc này, Đại úy Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trung úy Huỳnh T S chạy ngang qua thì T tiếp tục cầm dao còn lại trên tay phải nhá chém ông Văn T1, ông S nhưng không trúng. Sau đó, T cầm cây dao bỏ trốn vào hẻm nhỏ cặp nhà dân. Trên đường bỏ trốn T đã ném bỏ cây dao và trốn vào phía sau nhà ông Nguyễn Văn Quý thuộc tổ 4, khu vực L, phường Đ thì bị bắt.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bình gas màu xám, thân bình gas có in chữ “Hoàng Ân Petro”, trọng lượng ghi trên thân bình gas là 13,8kg; 01 hột quẹt gas IC màu tím trắng, trên thân hột quẹt có chữ “VGT186”;

- 02 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-212.83, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu vàng đen, đã hư hỏng 02 kính chiếu hậu, rách yên xe, trầy xước phần đầu xe.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 52/BKL-HĐĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 02 kính chiếu hậu và áo yên xe có trị giá là 280.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBT ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Trịnh Duy T về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như Cáo trạng. Đồng thời, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 51, 54 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-212.83, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu vàng đen, đã hư hỏng 02 kính chiếu hậu, rách yên xe, trầy xước phần đầu xe cơ quan Cảnh sát điều tra quận B đã trả lại cho bị hại Trương Hoàng T1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình gas màu xám, thân bình gas có in chữ “Hoàng Ân Petro”, trọng lượng ghi trên thân bình gas là 13,8kg do bà Nguyễn T Th không yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hột quẹt gas IC màu tím trắng, trên thân hột quẹt có chữ “VGT186”; 02 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen;

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin không xét xử bị cáo hình phạt tù để bị cáo tiếp tục việc học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra V, Cơ quan điều tra Công an quận B, Kiểm sát V, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai cùng các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, sau khi uống rượu bia về đến nhà tại số 338B, tổ 4, khu vực L, phường Đ, quận B, thành phố C thì bị cáo Trịnh Duy T do bức tức chuyện cá nhân nên lấy 02 cây dao để tìm cha mẹ bị cáo là ông Trịnh Văn X và bà Nguyễn T Th. Do không tìm gặp cha mẹ nên bị cáo S nhà ông Nguyễn D để tìm. Ông D nói với T không có ông X, bà Th trong nhà nên T bức tức về nhà lấy bình gas loại 13.8kg và 01 hột quẹt gas đến trước cửa nhà ông D đe dọa đốt nhà.

Sau khi nhận tin báo của ông D, Công an phường Đ phân công Đại úy Trương Hoàng T1 mặc đồng phục Công an nhân dân đến nhà ông D để giải quyết. Ông Trương Hoàng T1 chạy xe chở theo bảo vệ dân phố ông Huỳnh Văn V đến đậu trước cửa nhà ông D và mời T về trụ sở Công an phường làm việc. Tuy nhiên, T không đồng ý mà dùng dao rượt đuổi chém ông T1, ông V. Do đuổi theo không kịp nên T quay lại nhà ông D, khi thấy chiếc xe của ông T1 đậu bên lề đường, T dùng dao chém vào chiếc xe mang biển kiểm soát 65BD1-212.83, làm hư hỏng 02 kính chiếu hậu và rách yên xe. Thấy vậy, ông Trương Hoàng T1 liên hệ yêu cầu Công an phường hỗ trợ. Thượng úy Lâm T H1, đại úy Nguyễn Văn T1 và trung úy Huỳnh T S được phân công đến hỗ trợ. Ông H1 chạy xe đến trước, T phát hiện và dùng dao chém nhưng không trúng nên T chọi dao về phía H1. Khi thấy, Đại úy Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trung úy Huỳnh T S chạy ngang qua thì T tiếp tục cầm dao còn lại trên tay phải nhá chém ông Văn T1, ông S nhưng không trúng. Sau đó, T đã lén vào hẻm trốn nhưng bị không chế được.

Hành vi của bị cáo Trịnh Duy T đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ các chiến sỹ công an đến để can ngăn bị cáo về hành vi đe dọa đối với ông Nguyễn D nhưng bị cáo không chấp hành mà còn dùng dao là hung khí nguy hiểm rượt đuổi chém các chiến sỹ công an, điều này thể hiện thái độ hung hăng của bị cáo. Mặc dù, không

gây thương tích cho ai nhưng đã gây thiệt hại về tài sản cho Trương Hoàng T1. Tại Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự quận B kết luận: 02 kính chiếu hậu và 01 áo yên xe có giá trị 280.000 đồng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn khai báo, cho thấy bị cáo đã ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 400.000 đồng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát V tại phiên tòa.

[5] Xét bị cáo đang là sinh V trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật C, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học của mình.

[6] Xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra quận B đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 65D1-212.83, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu vàng đen cho bị hại Trương Hoàng T1.

Đối với 02 cây dao là vật chứng của vụ án nhưng quá trình điều tra không thu thập được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bình gas màu xám, thân bình gas có in chữ “Hoàng Ân Petro”, trọng lượng ghi trên thân bình gas là 13,8kg là do bà Nguyễn T Th không yêu cầu nhận lại; 01 hột quẹt gas IC màu tím trắng, trên thân hột quẹt có chữ “VGT186” và 02 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen do không còn giá trị sử dụng.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong số tiền 400.000 đồng cho bị hại Trương Hoàng T1.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Duy T** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Duy T** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bình gas màu xám, thân bình gas có in chữ “Hoàng Ân Petro”, trọng lượng ghi trên thân bình gas là 13,8kg; 01 hột quẹt gas IC màu tím trắng, trên thân hột quẹt có chữ “VGT186” và 02 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Duy T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- CA Q. B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Sở Tư pháp TP. C;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- UBND Phường Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, TA.

Nguyễn Thúy Quyên